

Số: /QĐ-STNMT

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Xác định giá khởi điểm phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất và xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị Quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi một số điều Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 1995/STC-HCSN ngày 29/7/2022 của Sở Tài chính về việc dự toán kinh phí xác định giá đất làm cơ sở đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất trả tiền 1 lần năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của ông Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Xác định giá khởi điểm phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất và xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Giá trị gói thầu:

- Tổng giá trị là: **555.975.000** đồng (*Số tiền bằng chữ: Năm trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn*).

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện gói thầu: 550.985.000 đồng; gồm:

+ Xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Long Điền, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng và phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước là 265.488.000 đồng (đã bao gồm VAT 10%);

+ Xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước là 147.636.000 đồng (đã bao gồm VAT 10%);

+ Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng để thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Minh Hưng 2 tại xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước là 137.861.000 đồng (đã bao gồm VAT 10%).

- Tư vấn đấu thầu: 4.000.000 đồng.

- Đăng báo đấu thầu: 990.000 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022.

II. Nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Lập chứng thư xác định giá khởi điểm phục vụ công tác đấu giá quyền sử dụng đất và xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất

- Tổng giá trị là: **555.975.000** đồng (*Số tiền bằng chữ: Năm trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn*).

- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

- Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022.

2. Phần công việc đã thực hiện:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị thực hiện |
|---------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------|
| 1 | Không có | | 0 đồng |
| Tổng giá trị thực hiện: 0 đồng | | | |

3. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị thực hiện |
|---|-------------------------------------|-----------------------------|-------------------|
| 1 | Đăng báo đấu thầu gói số 01, 02, 03 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 990.000 đồng |
| Tổng giá trị thực hiện: 990.000 đồng | | | |

4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

| T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-----------------------|--|---------------------|--|--|-------------------------------|-------------------------------------|--------------------|------------------------------|
| Dịch vụ tư vấn | | | | | | | | |
| 1 | Gói số 01: Xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Long Điền, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng và phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước | 265.488.000 | Kinh phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia) | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III/2022 | Trọn gói | 30 ngày |
| 2 | Gói số 02: Xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước | 147.636.000 | Kinh phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia) | Một giai đoạn 02 túi hồ sơ | Quý III/2022 | Trọn gói | 30 ngày |
| 3 | Gói số 03: | 137.861.000 | Kinh | Đấu | Một | Quý | Trọn | 30 |

| T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phươn g thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|------------------|--|------------------------|--|--|---|--|-----------------------------|---|
| | Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền thuê đất cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng để thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Minh Hưng 2 tại xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước | | phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia) | giai đoạn 02 túi hồ sơ | III/2022 | gói | ngày |
| 4 | Gói số 04: Lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu của Gói số 01, 02, 03. | 2.000.000 | Kinh phí sự nghiệp tài nguyên năm 2022 | Chỉ định thầu | Rút gọn | Quý III/2022 | Trọn gói | 10 ngày |
| 5 | Gói số 05: Thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói số 01, 02, 03. | 2.000.000 | | Chỉ định thầu | Rút gọn | Quý III/2022 | Trọn gói | 10 ngày |
| Tổng cộng | | 554.985.000 | | | | | | |

5. Tổng giá trị các phần công việc:

Bảng số 4

| STT | Nội dung | Giá trị |
|-----|---|------------------|
| 1 | Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện | 0 đồng |
| 2 | Tổng giá trị phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu | 990.000 đồng |
| 3 | Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch | 554.985.000 đồng |

| STT | Nội dung | Giá trị |
|--|-------------------|-------------------------|
| | lựa chọn nhà thầu | |
| Tổng giá trị các phần công việc | | 555.975.000 đồng |
| Tổng mức đầu tư của nhiệm vụ | | 555.975.000 đồng |

Điều 2. Giao Chi cục Quản lý đất đai phối hợp Văn phòng Sở tiến hành các bước lựa chọn nhà thầu của dự án, báo cáo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**